|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**Một số vấn đề về công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật từ việc tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW và sơ kết Hiến pháp năm 2013**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2020)*

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Xây dựng thể chế là hoạt động quan trọng trong quá trình lãnh đạo, điều hành đất nước và quản lý xã hội. Xác định rõ tầm quan trọng của công tác này, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Trong đó, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 là văn kiện chính trị quan trọng của Đảng trong lĩnh vực xây dựng pháp luật, đây là một Chiến lược dài hạn, khá toàn diện, với những bước đi và giải pháp tương đối cơ bản cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật([[1]](#footnote-1)). Cùng với việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, yêu cầu sửa đổi Hiến pháp năm 1992 - đạo luật cơ bản của Nhà nước là rất cần thiết. Hiến pháp năm 2013 chính là sự tập trung cô đọng nhất kết quả thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, là cơ sở pháp lý quan trọng định hướng cho việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật([[2]](#footnote-2)). Cùng với việc ban hành Hiến pháp năm 2013, chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN tiếp tục được củng cố và hoàn thiện; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được bảo đảm, quan hệ đối ngoại tiếp tục được mở rộng, hội nhập quốc tế được tiến hành chủ động hơn và đạt nhiều kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng đã bộ lộ những tồn tại, hạn chế được nhận thấy từ việc tổng kết Nghị quyết 48-NQ/TW và sơ kết Hiến pháp năm 2013, như Hệ thống pháp luật chưa thực sự thống nhất cao([[3]](#footnote-3)); còn có phần cồng kềnh với nhiều hình thức văn bản, do nhiều cơ quan có thẩm quyền ban hành; một số nội dung còn chồng chéo, mâu thuẫn; quy trình xây dựng, ban hành văn bản ở một số khâu còn chưa chặt chẽ, khoa học, nặng tính hình thức. Trước những tồn tại vướng mắc đó cùng với bối cảnh quốc tế, trong nước, đặc biệt là ảnh hưởng từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã đặt ra những yêu cầu, nhu cầu và định hướng mới cho hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới.

Trong phạm vi của chuyên đề này, nội dung nội dung sẽ đề cập đến kết quả thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và triển khai Hiến pháp năm 2013 trên 4 lĩnh vực trọng tâm, là: (1) Pháp luật về tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị; (2) Pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; (3) Pháp luật về dân sự, kinh tế, với trọng tậm là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; (4) Pháp luật phục vụ hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, chỉ ra các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại hạn chế và đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới.

**I. KẾT QUẢ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT TỪ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 48-NQ/TW VÀ TRIỂN KHAI HIẾN PHÁP NĂM 2013**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và Hiến pháp năm 2013, chúng ta đã có hệ thống pháp luật phát triển cơ bản cân đối trên mọi lĩnh vực. hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội đều có luật điều chỉnh, cơ bản thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, nâng cao sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế của đất nước.

Chất lượng của hệ thống pháp luật đã có nhiều chuyển biến tích cực, về cơ bản đã đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ. Tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật từng bước được nâng lên. Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được đổi mới và thống nhất cho cả Trung ương và địa phương.

Nhận thức của các cơ quan, tổ chức, Nhân dân về pháp luật và công tác xây dựng pháp luật đã được nâng lên. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan, ban, ngành, địa phương đều chú trọng, quan tâm hơn đến công tác xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật. Chính phủ, chính quyền các địa phương xác định xây dựng và hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ trọng tâm, giành nhiều thời gian hơn cho công tác này. Ý thức pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân được nâng lên rõ rệt.

Công tác tổ chức thi hành pháp luật đã được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền quan tâm thực hiện và đạt được những thành quả bước đầu. Hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp ngày càng được mở rộng, từng bước đi vào chiều sâu, phục vụ thiết thực hơn cho công cuộc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp và cải cách hành chính, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trong việc thực hiện chức năng tham mưu, giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo các định hướng của Nghị quyết số 48-NQ/TW và nội dung, tinh thần Hiến pháp năm 2013. Theo đó, trên cơ sở Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 48-NQ/TW, Bộ Tư pháp đã chủ động bám sát các chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và có giải pháp cụ thể để việc lập đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn([[4]](#footnote-4)) và từ đó phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phân công soạn thảo, xác định các biện pháp ngày càng cụ thể, rõ ràng và quyết liệt hơn nhằm bảo đảm tiến độ và chất lượng các dự án luật, pháp lệnh([[5]](#footnote-5)). Đặc biệt, trong ba năm gần đây (2017 - 2019), Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ đã phối hợp tổ chức Hội nghị triển khai chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, theo đó chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về việc xem xét, thảo luận các báo cáo quý, 6 tháng và hằng năm về tình hình soạn thảo, trình các dự án luật, pháp lệnh tại các phiên họp Chính phủ. Đặc biệt, xác định được tầm quan trọng của công tác thẩm định trong việc nâng cao chất lượng thể chế, trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ([[6]](#footnote-6)), Bộ Tư pháp đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, từ hoàn thiện thể chế nội bộ đến tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiện toàn tổ chức, cán bộ các đơn vị xây dựng pháp luật nhằm nâng cao chất lượng công tác thẩm định.

Với những nỗ lực cố gắng của mình, Bộ, Ngành Tư pháp đã đóng góp tích cực vào những kết quả xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật từ thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và triển khai Hiến pháp năm 2013 ở trên một số lĩnh vực cụ thể như sau:

**1. Lĩnh vực pháp luật về tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị, tập trung vào nội dung xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền**

Pháp luật về tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị nói chung, của Chính phủ và hệ thống cơ quan hành chính nhà nước nói riêng được xây dựng đầy đủ và không ngừng hoàn thiện, nhất là sau khi Quốc hội thông qua Hiến pháp năm 2013. Thể chế về Nhà nước pháp quyền XHCN được bổ sung, hoàn thiện, nguyên tắc tổ chức, kiểm soát quyền lực nhà nước được quy định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013, tạo cơ sở hiến định cho việc tiếp tục tăng cường cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước được xác định rõ hơn và có những bước tiến mới trong hoạt động. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước được xác định rõ hơn. Vai trò của pháp luật trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, trong quản lý xã hội ngày càng được đề cao. Sau khi Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực thi hành, Quốc hội ban hành 09 dự án luật, pháp lệnh về tổ chức và hoạt động của các thiết chế cơ bản trong bộ máy nhà nước và các thiết chế trong hệ thống chính trị đáp ứng đúng tiến độ đã đề ra trong Nghị quyết số 64/2013/QH13 của Quốc hội.

**2. Lĩnh vực pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân**

Thể chế hóa chủ trương của Đảng về đề cao nhân tố con người, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Rất nhiều dự án luật do Chính phủ chuẩn bị để nhằm thể chế hóa các quyền con người, quyền cơ bản của công dân trên mọi lĩnh vực được ban hành, như Bộ luật Dân sự, Luật Giáo dục, Luật Thanh niên, Luật Nhà ở (năm 2005), Luật Thể dục, thể thao (năm 2006), Luật Khám bệnh, chữa bệnh (năm 2009), Luật Nuôi con nuôi (năm 2010)… Pháp luật đối với nhóm người yếu thế cũng được quan tâm, phát triển như Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Bình đẳng giới (năm 2006), Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (năm 2007), Luật Người cao tuổi (năm 2009)… Trong số này, có nhiều dự án luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo như Bộ luật Dân sự, Luật Nuôi con nuôi, Luật Quốc tịch, Luật Lý lịch tư pháp, Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước, Luật Trợ giúp pháp lý....

Hiến pháp năm 2013 tiếp tục ghi nhận, đề cao việc thể chế hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước, phù hợp với yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân trong tình hình mới, tạo bước chuyển quan trọng trong nhận thức về tư duy lập hiến, lập pháp theo hướng công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân là trách nhiệm của Nhà nước. Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung, ghi nhận nhiều quyền mới([[7]](#footnote-7)) và quy định rõ ràng, đầy đủ hơn nội hàm của các quyền được Hiến pháp năm 1992 quy định, đồng thời bổ sung nguyên tắc quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Với vai trò là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp luôn xác định một trong các nguyên tắc ưu tiên khi lập Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các năm 2014 - 2019 là ưu tiên đưa vào Chương trình các dự án luật, pháp lệnh nhằm triển khai thi hành Hiến pháp, nhất là các luật, pháp lệnh về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Từ năm 2014 đến nay, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành 10 dự án luật, pháp lệnh về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Danh mục của Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH18([[8]](#footnote-8)).

**3. Lĩnh vực pháp luật về dân sự, kinh tế với trọng tâm là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN**

Pháp luật về dân sự, kinh tế với trọng tâm là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ngày càng phát triển và phù hợp hơn với luật pháp, thông lệ quốc tế. Kinh tế thị trường định hướng XHCN từng bước được hình thành, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Chế độ sở hữu ngày càng hoàn thiện, các thành phần kinh tế và loại hình doanh nghiệp phát triển đa dạng. Các quyền, nghĩa vụ về tài sản được thể chế hóa tương đối đầy đủ. Hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên, tạo lập môi trường pháp lý cho cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, phù hợp với nguyên tắc của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các cam kết quốc tế. Các yếu tố và các loại thị trường được hình thành đồng bộ hơn, gắn kết với thị trường khu vực và thế giới. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện theo hướng thông thoáng hơn; quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được đảm bảo hơn. Đặc biệt, sau khi Hiến pháp năm 2013 ra đời, trong các năm 2014 - 2019, pháp luật về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường đã được hoàn thiện một bước quan trọng với việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung 30 luật, pháp lệnh nhằm cụ thể hóa nội dung và tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường([[9]](#footnote-9)).

**4. Lĩnh vực pháp luật phục vụ hội nhập quốc tế**

Từ kết quả thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và triển khai Hiến pháp năm 2013 cho thấy khung pháp luật về hội nhập quốc tế đã được hình thành, phát triển khá đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, cũng như cơ chế đảm bảo thực thi các cam kết quốc tế của Việt Nam; thể chế hóa các quan điểm của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, đặc biệt là chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; tạo khung pháp lý vừa chặt chẽ, vừa linh hoạt, đáp ứng nhu cầu ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế phù hợp với lợi ích của đất nước. Hiến pháp năm 2013 đã dành Điều 12 trong Chương I - Chế độ chính trị, để quy định về chính sách đối ngoại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, thể hiện đầy đủ, súc tích, cô đọng rất nhiều nội hàm mới làm cơ sở chính trị - pháp lý cho công cuộc hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước ta trong giai đoạn phát triển mới.

**II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

**1. Tồn tại, hạn chế**

Thông qua hoạt động tổng kết Nghị quyết 48-NQ/TW và sơ kết Hiến pháp năm 2013, công tác xây dựng và thi hành pháp luật đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng của cả hệ thống pháp luật, cụ thể:

**1.1. Những tồn tại, hạn chế của hệ thống pháp luật**

- Hệ thống pháp luật chưa thực sự đồng bộ, tính thống nhất chưa cao([[10]](#footnote-10)), còn cồng kềnh với nhiều hình thức văn bản, do nhiều cơ quan có thẩm quyền ban hành, một số nội dung còn chồng chéo, mâu thuẫn([[11]](#footnote-11)).

- Tính dự báo, khả thi của hệ thống pháp luật chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, chi phí tuân thủ pháp luật còn cao. Nhiều luật, pháp lệnh có vòng đời ngắn([[12]](#footnote-12)). Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về pháp luật chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn và nhiệm vụ quản lý nhà nước. Việc nghiên cứu, đề xuất chính sách chưa có khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu về tính chiến lược và tầm nhìn dài hạn.

- Tính minh bạch của hệ thống pháp luật vẫn còn hạn chế, một số quy định được hiểu, được áp dụng không thống nhất. Trong một số trường hợp, khả năng thích ứng của pháp luật trước những thay đổi nhanh chóng của thực tiễn còn hạn chế; một số bất cập của pháp luật được phát hiện, nhưng chậm sửa đổi, bổ sung.

**1.2. Những tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng pháp luật**

- Một số chủ trương về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật được đề ra còn chậm được thể chế hóa như lĩnh vực về tổ chức bộ máy, lĩnh vực về bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của Nhân dân,...

- Công tác lập và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, vẫn còn phải điều chỉnh lùi, rút. Còn thiếu tính liên kết giữa khâu đề xuất, đánh giá, phân tích chính sách với khâu soạn thảo, chỉnh lý dự thảo luật, pháp lệnh. Tiến độ xây dựng một số luật, pháp lệnh vẫn còn chậm so với kế hoạch.

- Việc lập đề nghị xây dựng văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 tại một số bộ, ngành, địa phương chưa được coi trọng đúng mức, nhất là việc xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách nhiều trường hợp thực hiện còn lúng túng, cá biệt có trường hợp còn thực hiến rất hình thức.

- Công tác góp ý, huy động trí tuệ nhân dân, xã hội vào công tác xây dựng pháp luật chưa phát huy hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn; công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc góp ý dự án, dự thảo chưa cao.

- Về công tác thẩm định, tuy đã có nhiều tiến bộ, chất lượng hơn nhưng kết quả chưa được như mong muốn. Sự phối hợp tham gia thẩm định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan vẫn còn hạn chế. Trong một số trường hợp, ý kiến thẩm định của cơ quan tư pháp chưa được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình đầy đủ.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính tuy đã được triển khai khá toàn diện nhưng hiệu quả đạt được còn chưa cao.

**1.3. Những tồn tại, hạn chế trong công tác thi hành pháp luật**

-Về công tác kiểm tra văn bản, một số văn bản có dấu hiệu vi phạm pháp luật đã được phát hiện, kết luận nhưng chưa được xử lý kịp thời. Việc khắc phục hậu quả do thực hiện văn bản trái pháp luật gặp nhiều khó khăn.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn phân tán, dàn trải, hiệu quả chưa cao; nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thật sát và phù hợp với từng đối tượng, nhu cầu thực tiễn và địa bàn phổ biến. Vẫn còn tư tưởng coi phổ biến, giáo dục pháp luật là công việc riêng của bộ, Ngành Tư pháp.

- Việc tăng cường năng lực, điều kiện bảo đảm hoạt động cho các thiết chế xây dựng và thi hành pháp luật, cũng như chính sách thu hút nguồn nhân lực cho Bộ, Ngành Tư pháp còn thiếu những giải pháp cụ thể, thiết thực. Công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế.

**2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

*Thứ nhất*, quy trình xây dựng pháp luật còn thiếu tính liên kết, kiểm soát chặt chẽ giữa các giai đoạn; phản ứng chính sách chưa linh hoạt khi phải đối phó với những vấn đề phát sinh; những giải pháp đổi mới trong quy trình xây dựng và ban hành pháp luật chưa phát huy đầy đủ hiệu quả trong thực tiễn như đánh giá tác động của chính sách, cơ chế thu hút sự tham gia thực chất của các chuyên gia, nhà khoa học; cơ chế giải trình, phản biện và bảo vệ quan điểm, chính sách của các cơ quan trình dự án, dự thảo văn bản chưa được thiết lập một cách hợp lý; hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập còn chưa thực sự hiệu quả, có trường hợp rất hình thức, thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập còn phó thác trách nhiệm cho cơ quan chủ trì soạn thảo.

*Thứ hai*, tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật là nhiệm vụ mới được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận, nội hàm, yêu cầu, phương pháp, cách thức thực hiện vẫn còn nội dung chưa rõ, việc thực hiện còn lúng túng. Các điều kiện bảo đảm thi hành pháp luật vẫn còn hạn chế. Công tác theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật chưa được chú trọng, không có hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia cũng như các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật làm công cụ quản lý nhà nước. Chưa có văn bản ở tầm luật về thi hành pháp luật, nên chưa xử lý được đầy đủ cơ chế phối hợp liên ngành và xác định trách nhiệm pháp lý trực tiếp đối với các cơ quan ngoài hệ thống hành pháp.

*Thứ ba*, nguồn lực tài chính dành cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn([[13]](#footnote-13)). Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật, mặc dù tranh thủ được nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong công tác xây dựng pháp luật và nâng cao năng lực cán bộ của ngành, song sự hỗ trợ cũng chỉ đủ chi phí một phần, còn lại phải dựa vào nguồn ngân sách nhà nước hạn hẹp. Công tác đào tạo cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật chưa thực sự khoa học, chưa gắn với thực tiễn nhu cầu của xã hội,

*Thứ tư*, cơ chế phân công phối hợp giữa các cơ quan trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật chưa hiệu quả, thực chất, nhất là giữa cơ quan hành pháp với cơ quan lập pháp và tư pháp; thủ tục vẫn còn rườm rà, thiếu linh hoạt.

*Thứ năm*, công tác nghiên cứu lý luận trên các lĩnh vực pháp luật và đổi mới tư duy lập pháp chưa theo kịp với yêu cầu của thực tiễn. Trong một số trường hợp, việc nghiên cứu xây dựng chính sách, pháp luật chưa thật sự gắn với các định hướng chiến lược của Nghị quyết số 48-NQ/TW, tính dự báo trong xây dựng pháp luật còn thấp, nhất là những vấn đề về kinh tế - xã hội mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi dẫn đến việc có những chính sách không đi vào cuộc sống.

*Thứ sáu*,đất nước ta trong quá trình chuyển đổi, nhiều quan hệ xã hội mới hình thành, tính ổn định chưa cao, do đó, một số quy định pháp luật cũng thường xuyên thay đổi cho phù hợp. Bên cạnh đó, yêu cầu đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN và hoàn thiện thể chế về kinh tế thị trường đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật.

*Thứ bảy*, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật chưa tương xứng với khối lượng công việc ngày càng tăng, tính chất công việc ngày càng phức tạp.

# III. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT TRONG THỜI GIAN TỚI

**1. Khái quát bối cảnh trong nước, thế giới và yêu cầu đặt ra trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật**

Dự báo trong những năm tới, tình hình quốc tế, khu vực tiếp tục biến đổi nhanh, phức tạp, khó lường; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, tác động, ảnh hưởng trên nhiều mặt đến đất nước. Hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng cạnh tranh địa - chính trị, địa - kinh tế và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt và ngày càng phức tạp. Kinh tế thế giới dự báo tăng trưởng chậm lại; phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới. Khoa học công nghệ, cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phát triển nhanh, tác động sâu rộng, đa chiều đến hệ thống chính trị, xã hội, kinh tế của thế giới

Sau hơn 30 năm đổi mới, thế và lực của ta đã lớn mạnh hơn nhiều. Kinh tế vĩ mô ổn định, vững chắc hơn, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên. Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện, mô hình tăng trưởng từng bước dịch chuyển sang chiều sâu. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, khả năng chống chịu, thích ứng với tác động bên ngoài còn hạn chế, năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn bất cập, nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu của nền kinh tế còn hiện hữu. Những thách thức an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, môi trường, biến đổi khí hậu… ngày càng nặng nề, yêu cầu đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển con người, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn hẹp.

Trước bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra cho hoạt động xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật sẽ phải cao hơn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ chính trị, các thành tựu về kinh tế, xã hội, đồng thời phải phù hợp với xu thế phát triển của thế giới và trong nước, cụ thể:

- Một là, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, khả thi, chi phí tuân thủ thấp, phục vụ xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, quản lý mọi mặt kinh tế - xã hội, chính trị bằng pháp luật với định hướng ưu tiên là xây dựng một bộ máy nhà nước tinh gọn về tổ chức, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động, đặc biệt nâng cao tính kỷ luật, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, tăng cường dân chủ XHCN.

- Hai là, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ hội nhập quốc tế, nhất là hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó đảm bảo việc hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của quốc gia thành viên và khai thác những lợi thế mà các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đồng thời, chủ động tham gia và tích cực đóng góp vào việc định hình “luật chơi” tại các thể chế đa phương, hạn chế những tác động tiêu cực thông qua việc xây dựng các biện pháp phòng vệ, hàng rào pháp lý.

- Ba là, tạo nền tảng pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi để phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ trực tiếp cho việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, trong đó lưu ý các yêu cầu góp phần tăng tính cạnh tranh về thể chế kinh tế; khả năng thích ứng nhanh với thực tiễn vận hành kinh tế thị trường; tháo gỡ khó khăn, vướng mắt cho hoạt động đầu tư, kinh doanh, tạo cơ sở pháp lý cho việc ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đồng thời kiểm soát hiệu quả những tác động tiêu cực.

- Bốn là, gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, đảm bảo pháp luật được thi hành nghiêm trên thực tế, đồng thời sớm phát hiện những bất cập trong thi hành và có giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật.

**2. Giải pháp**

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên đồng thời nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

**2.1. Giải pháp liên quan đến đổi mới quy trình xây dựng pháp luật**

- Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật theo hướng bổ sung một số quy định cụ thể về cơ chế bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đổi mới nhận thức trong xây dựng pháp luật theo hướng chủ động, tích cực để tiếp tục hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, đặc biệt đặt trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Tiếp tục tổ chức, triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; tập trung thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đúng đắn nội dung và tinh thần của Hiến pháp năm 2013 thành các đạo luật, đặc biệt là các luật liên quan đến quyền con người.

- Đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh trình Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội theo các lĩnh vực ưu tiên đã được Chính phủ, Quốc hội phê duyệt.

- Hiện đại hoá phương thức và phương tiện xây dựng pháp luật. Khai thác, ứng dụng tối đa thành tựu của khoa học, kỹ thuật, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp, tiến độ, chất lượng và hiệu quả của quy trình xây dựng pháp luật.

**2.2. Giải pháp về tổ chức thi hành pháp luật**

- Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng thiết thực, hiệu quả, chú trọng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Từng bước hình thành ý thức tự giác, chủ động tìm hiểu pháp luật trong đội ngũ cán bộ và nhân dân. Phát huy các hình thức truyền thống, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tiếp cận pháp luật như tuyên truyền miệng, giáo dục pháp luật trong nhà trường, trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng một số hoạt động tổ chức thi hành pháp luật, trong đó lưu ý đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến của cách mạng công nghiệp lần thứ 4; tăng cường năng lực phản ứng chính sách; nâng cao ý thức tuân thủ, thượng tôn pháp luật trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân.

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết (nhân lực, nguồn tài chính và trang thiết bị, phương tiện làm việc...) để phục vụ tổ chức thi hành pháp luật, nhất là trong bối cảnh Đảng và Nhà nước ta đẩy mạnh thực hiện chủ trương, chính sách tinh giản biên chế...

**3. Trách nhiệm của Bộ, Ngành Tư pháp và các kiến nghị cơ quan cấp trên đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật**

**3.1. Trách nhiệm của Bộ, Ngành Tư pháp**

*Một là*, tiếp tục thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là các văn kiện sau khi tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW; tiếp tục triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 có hiệu quả; góp phần đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án luật theo yêu cầu của Quốc hội, tập trung thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đúng đắn những nội dung của Hiến pháp thành các đạo luật, đặc biệt, các văn bản pháp luật về quyền con người.

*Hai là*, chủ động, tích cực đôn đốc các bộ, ngành thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của Chính phủ theo chương trình hàng năm; chú trọng và ưu tiên việc hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp và việc hoàn thiện các chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm tốt hơn quyền tự do dân chủ của công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013...

*Ba là*, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Khai thác, ứng dụng tối đa thành tựu của khoa học, kỹ thuật, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp, tiến độ, chất lượng và hiệu quả của quy trình xây dựng pháp luật.

*Bốn là,* tiếp tục thực hiện tốt công tác thẩm định, bảo đảm chất lượng xây dựng các dự án, dự thảo văn bản, bảo đảm sự phù hợp của chính sách trong các dự án, dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa thống nhất nội dung, tinh thần và lời văn của Hiến pháp trong các dự án luật, pháp lệnh.

*Năm là*, gắn việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của bộ, ngành; ổn định và chuẩn hóa các mô hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án dân sự, thừa phát lại, luật sư, công chứng, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý... Nghiên cứu, xây dựng đề xuất chính sách hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành pháp luật.

*Sáu là*, tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, rà soát văn bản đảm bảo chất lượng, hiệu quả, kịp thời, chính xác, gắn kết chặt chẽ công tác này với công tác xây dựng pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Chính phủ, chính quyền địa phương về chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

*Bảy là*, tập trung xây dựng Bộ pháp điển điện tử, đảm bảo chất lượng, tiến độ để sớm đưa vào khai thác, sử dụng; đẩy mạnh công tác truyền thông, giới thiệu Bộ pháp điển. Nghiên cứu, đề xuất một cơ quan quản lý, vận hành thống nhất Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, công báo và Bộ pháp điển.

*Tám là,* Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp, các chức danh tư pháp, có chính sách bố trí cán bộ xây dựng pháp luật phù hợp, nâng cao nguồn lực, trình độ, ưu đãi cán bộ xây dựng pháp luật.

**3.2. Kiến nghị**

*a) Kiến nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội*

- Ban hành các luật, trong đó ưu tiên các dự án phục vụ việc xây dựng và hoàn thiện thể chế nhà nước pháp quyền XHCN, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.

- Nâng cao giá trị pháp lý của Bộ pháp điển, của hoạt động hợp nhất văn bản, theo đó, tiến tới sửa đổi 02 pháp lệnh (Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật và Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật).

- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội tăng cường phối hợp với các cơ quan trình dự án luật, pháp lệnh đặc biệt là trong giai đoạn tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện các dự án, dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết nhằm nâng cao chất lượng của các văn bản, đảm bảo tính khả thi của các quy định, tránh những sai sót;

- Đẩy mạnh hoạt động giám sát đối với công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, sớm phát hiện những sai phạm trong luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ để đề xuất sửa đổi cho phù hợp với hệ thống pháp luật và tình hình thực tiễn.

*b) Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương trong việc rà soát, đề xuất xây dựng, trình các dự án, dự thảo văn bản nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, gắn với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng được hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới.

- Trong thời gian tới, đề nghị Chính phủ tiếp tục dành thời gian cho việc thảo luận tập thể các dự án luật, các đề xuất pháp luật trước khi trình ra Quốc hội; tăng cường trách nhiệm của Chính phủ và các Bộ trưởng trong việc chỉ đạo hoạt động xây dựng pháp luật. Đề xuất xây dựng Chương trình xây dựng pháp luật của Chính phủ một cách đầy đủ, bảo đảm tính bao quát, cân đối và khả thi dựa trên nhu cầu thực sự của xã hội và điều kiện thực hiện của cơ quan, tổ chức.

- Chỉ đạo đẩy mạnh các giải pháp về nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật, trong đó, giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng đề án tổng thể bảo đảm nguồn kinh phí hợp lý dành riêng cho các hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật; giao Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi cho người làm công tác xây dựng pháp luật và pháp chế, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ pháp chế của các bộ, ngành và địa phương; giao Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất một cơ quan quản lý, vận hành thống nhất Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Công báo về văn bản quy phạm pháp luật và Bộ pháp điển điện tử.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tăng cường chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương trong việc tăng cường năng lực, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế.

*c) Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương*

- Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ đạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng, thi hành pháp luật.

- Xác định rõ công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và triển khai thi hành pháp luật là trách nhiệm quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ, quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương mình, cần được thực hiện thường xuyên, liên tục và bố trí đẩy đủ nguồn lực thực hiện; phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức pháp chế trong các hoạt động này.

- Tham mưu, trình Chính phủ để trình Quốc hội ban hành các luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp; khẩn trương xây dựng và ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của luật.

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền pháp luật bám sát nhu cầu của xã hội. Hoạt động phổ biến, tuyên truyền pháp luật cần gắn kết chặt chẽ hơn với công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật.

- Kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản, quy định không phù hợp với Hiến pháp trong phạm vi thẩm quyền của mình hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, cơ quan tư pháp địa phương trong việc triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là phối hợp ngay từ giai đoạn xây dựng chính sách, lập đề xây dựng văn bản đến giai đoạn soạn thảo, góp ý, thẩm định nhằm nâng cao chất lượng dự án, dự thảo văn bản./.

1. () Báo cáo số 06-BC/BCĐ ngày 22/12/2015 của Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, tr.1. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Báo cáo số 06-BC/BCĐ, tlđd, tr.6,7. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Nhất là trong lĩnh vực về điều kiện đầu tư, kinh doanh và lĩnh vực quy hoạch. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Năm 2013, với mục tiêu tạo sự chuyển biến đồng bộ, toàn diện công tác tư pháp, nhất là công tác quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật như tăng cường chấn chỉnh lại công tác lập, xây dựng và thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, xử lý văn bản và kiểm soát thủ tục hành chính. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận của Lãnh đạo Chính phủ tại Hội nghị của Chính phủ triển khai công tác Tư pháp năm 2013, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện với nhiều nhiệm vụ cụ thể như đổi mới việc xây dựng đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm; tổ chức tổng kết thi hành và xây dựng Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất); tổ chức Hội nghị về các giải pháp tăng cường chất lượng công tác thẩm định gắn kết công tác kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng kế hoạch liên ngành về kiểm tra, xử lý văn bản tại một số bộ, ngành, địa phương, tập trung vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội có nhiều bức xúc. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Đặc biệt, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 20/2011/QH13 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIIIvà Nghị quyết số 45/2013/QH13 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014, trong Quyết định phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình năm 2014, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với dự án luật, pháp lệnh trình không đúng thời hạn, không đảm bảo chất lượng; coi việc hoàn thành các dự án được giao là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Chẳng hạn như Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 07/6/2016 về Phiên họp thường kỳ tháng 5/2016 nêu: “Chính phủ xác định nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải đặc biệt quan tâm và trực tiếp đôn đốc, chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế. Bộ Tư pháp đẩy nhanh tiến độ thẩm định, bảo đảm chất lượng văn bản quy phạm pháp luật”. Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 nêu: “Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản QPPL, bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản QPPL quy định về đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính”. Đặc biệt, ngày 19/3/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3/2019, trong đó đã yêu cầu và nhấn mạnh trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc báo cáo Chính phủ về việc tiếp thu ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo và các vấn đề quan trọng khác của dự án, dự thảo; các bộ, cơ quan ngang bộ nghiêm túc nghiên cứu tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Hiến pháp năm 2013 bổ sung, ghi nhận nhiều quyền mới như quyền sống (Điều 19); quyền được sống trong môi trường trong lành (Điều 43); quyền không bị trục xuất, giao nộp cho nước khác (Khoản 2, Điều 17); quyền có nơi ở hợp pháp (Điều 22); quyền được hưởng an sinh xã hội (Điều 34); quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa (Điều 41); quyền xác định dân tộc, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp (Điều 42),… Hiến pháp năm 2013 cũng quy định rõ ràng, đầy đủ hơn nội hàm của các quyền mà Hiến pháp 1992 đã quy định, đó là các quyền bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trước pháp luật (Điều 16); không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm (khoản 1 Điều 20); quyền bảo vệ đời tư (Điều 21); quyền tiếp cận thông tin (Điều 25); quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội (Điều 28); quyền bình đẳng giới (Điều 26);... [↑](#footnote-ref-7)
8. () Báo cáo số 176/BC-BTP ngày 10/7/2019 của Bộ Tư pháp sơ kết năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, tr. 8; [↑](#footnote-ref-8)
9. ()  Báo cáo số 176/BC-BTP, tlđd, tr. 8. [↑](#footnote-ref-9)
10. () Nhất là trong lĩnh vực về điều kiện đầu tư, kinh doanh và lĩnh vực quy hoạch. [↑](#footnote-ref-10)
11. () Mâu thuẫn giữa Luật Điện lực, Luật Đầu tư với Luật Xây dựng; Luật Dầu khí với Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trong lĩnh vực điện lực, lĩnh vực dầu khí; Mâu thuẫn giữa Luật Di sản văn hóa với Luật Đầu tư công, Luật Bảo vệ môi trường; Mâu thuẫn giữa Bộ luật Lao động và Luật Doanh nghiệp…; [↑](#footnote-ref-11)
12. () Như Luật Đầu tư công năm 2014 (sửa đổi năm 2019); Luật Tố tụng hành chính năm 2010 (sửa đổi năm 2015); Luật Vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 (đến nay, Chính phủ đã trình Quốc hội khóa XIV thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, trong 3 năm từ 2017 -2019)... [↑](#footnote-ref-12)
13. () Kinh phí cho giai đoạn xây dựng chính sách, đánh giá tác động chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn; [↑](#footnote-ref-13)